TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày 26 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Anh Tú.
2. Ông Nguyễn Văn Quế.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà: Ông Hồ Văn Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Nhà văn hóa khối L, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 15/12/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 5 năm 1993, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối L, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Trọng N, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1976; Vợ: Võ Thị L, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Ngày 24/6/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 38/2020/HS-ST (chấp hành xong bản án ngày 22/01/2022), tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2023 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Cao Xuân N1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 9 năm 1995, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân L1, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Q, sinh năm 1973; Vợ: Phạm Thị Á, sinh năm 2000; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023 đến nay (có mặt).

- Người chứng kiến: Anh Mai Xuân C, sinh năm 1983.

Trú tại: Khối L, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 27/9/2023, Võ Văn T sử dụng điện thoại di động gọi qua tài khoản của ứng dụng Zalo mang tên "Van Thuan" liên lạc qua tài khoản của ứng dụng Z mang tên " Thánh Sầu" của Cao Xuân N1 để nhờ N1 mua hộ ma tuý thì N1 đồng ý. Cao Xuân N1 nói với Võ Văn T chuyển tiền vào số tài khoản 0981395767 ngân hàng Thương Mại cổ phần Q1, mang tên CAO XUAN NGOC (đây là số tài khoản của N1). Võ Văn T sử dụng số tài khoản 19071102080012 ngân hàng T2, mang tên VO VAN THUAN (đây là số tài khoản của T) và chuyển khoản với số tiền là 500.000 đồng vào số tài khoản của N1. Sau khi nhận được tiền Cao Xuân N1 đi rút tiền mặt rồi một mình đi nhờ xe máy của người qua đường đến khu vực giáp ranh giữa xã N, huyện N với xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An và mua của một người đàn ông (N1 không biết tên, địa chỉ củ thể) một gói ni lông trong suốt, kích thước (1x5)cm, bên trong có chứa 07 viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên có chữ "WY" là ma tuý tổng hợp dạng hồng phiến với số tiền là 500.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, N1 cất dấu gói ma tuý vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, sau đó đi nhờ xe máy của người qua đường về xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến khu vực xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, Cao Xuân N1 lấy gói ma tuý vừa mua được thu dấu tại vị trí cổng chào của xóm T, xã N, huyện N và gọi điện qua ứng dụng Z cho Võ Văn T đến lấy ma tuý. Một lúc sau T đi đến thì N1 chỉ chỗ cho T đến lấy gói ma tuý. Võ Văn T đi đến địa điểm mà N1 thu dấu rồi lấy gói ma tuý bỏ vào túi quần và đi về nhà. Khi về đến nhà T lấy 05 viên ma tuý ra sử dụng, 02 viên còn lại T1 gói lại và cất dấu vào túi quần phía trước, bên phải mà T đang mặc. Đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 28/9/2023, khi T đang ở trong phòng ngủ nhà mình thì bị lực lượng công an thị xã T tiến hành kiểm tra bắt giữ, thu giữ tại túi quần phía trước, bên phải của T 01 gói ni lông trong suốt, bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng (T khai nhận đó là ma tuý tổng hợp dạng hồng phiến). Lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, dẫn giải Võ Văn T cùng tang vật về công an thị xã T để xử lý theo quy định pháp luật.

Đến khoảng 15 giờ ngày 04/10/2023, biết không thể che dấu được hành vi phạm tội của mình, Cao Xuân N1 đã đến cơ quan CSĐT Công an thị xã T đầu thú.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 28/9/2023, của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định: 02 (hai) viên nén màu hồng có cùng đặc điểm, kích thước giống nhau, đường kính mỗi viên 0,5cm, trên một mặt của mỗi viên có chữ WY có khối lượng 0,19g (không phẩy mười chín gam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại Kết luận giám định số: 968/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 02/10/2023, của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Võ Văn T gửi tới giám định là ma tuý; loại Methamphetamine. Số viên nén màu hồng thu giữ của Võ Văn T có tổng khối lượng là 0,19g (không phẩy mười chín gam).

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 11 tháng 12 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Võ Văn T và Cao Xuân N1 về tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Cao Xuân N1 từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS: Tuyên tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG J7Pro, có số IMEL 356202092911082 đã qua sử dụng thu giữ của Võ Văn T; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy, có số IMEL 351662611948805 đã qua sử dụng thu giữ của Cao Xuân N1.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (19x11)cm được gián kín, bên trong có chứa 01 (một) viên ma túy được bỏ trong túi ni lông trong suốt; bao ni lông và phong bì thư niêm phong ban đầu (số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trịnh giám định).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Các bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 40 phút ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại nhà của Võ Văn T thuộc khối L, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 27/9/2023, Võ Văn T gọi điện thoại cho N1 để nhờ N1 mua hộ ma tuý thì N1 đồng ý nên T chuyển khoản cho N1 số tiền 500.000 đồng để đi mua ma túy. Sau

khi nhận được tiền N1 đi mua của một người đàn ông không quen biết 07 viên ma tuý (Methamphetamine) với số tiền 500.000 đồng và giao ma tuý cho Võ Văn T tại khu vực cổng chào xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi nhận được ma tuý Võ Văn T mang số ma tuý về nhà và sử dụng hết 05 viên. Đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 28/9/2023, khi T đang ở nhà thuộc khối L, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An thì bị lực lượng Công an thị xã T tiến hành kiểm tra thu giữ tại túi quần của Võ Văn T 02 viên ma tuý (Methamphetamine) có khối lượng là 0,19 gam. Nên hành vi của các bị cáo Võ Văn T, Cao Xuân N1 đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc loại nghiên trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích để thoả mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử công khai lưu động kịp thời là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy nên cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, nhưng bị cáo T là người nhờ bị cáo bị cáo N1 đi mua hộ ma túy và chuyển tiền cho bị cáo N1 đi mua ma túy nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò cao hơn bị cáo N1. Đối với bị cáo N1 sau khi được bị cáo T nhờ đi mua hộ ma túy đã tham gia một cách tích cực và trực tiếp đi mua ma túy về giao lại cho bị cáo T nên bị cáo N1 phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò giúp sức cho bị cáo T.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo N1 không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo T đang có một tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự răn đe, giáo dục, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, do đó cần căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 - BLHS tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Mặt khác bị cáo N1 sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Bị cáo N1 được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo. Xét bị cáo T đang có tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội ở vai trò cao hơn bị cáo N1 nên cần xét xử bị cáo T mức án cao hơn bị cáo N1 mới đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án: Gồm 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG J7Pro, có số IMEL 356202092911082 đã qua sử dụng thu giữ của Võ Văn T; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy, có số IMEL 351662611948805 đã qua sử dụng thu giữ của Cao Xuân N1 do các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS.

Đối với 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (19x11)cm được gián kín, bên trong có chứa 01 (một) viên ma túy được bỏ trong túi ni lông trong suốt; bao ni lông và phong bì thư niêm phong ban đầu (số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trịnh giám định). Xét đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS.

[9] Đối với Đối với người đàn ông đã bán ma túy (Methamphetamine) cho Cao Xuân N1 tại khu vực vực giáp ranh giữa xã N, huyện N với xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được lai lịch củ thể nên không có cơ sở xử lý.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/9/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Cao Xuân N1 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/10/2023.

Vật chứng vụ án: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS:

Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG J7Pro, có số IMEL 356202092911082 đã qua sử dụng thu giữ của Võ Văn T; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy, có số IMEL 351662611948805 đã qua sử dụng thu giữ của Cao Xuân N1.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (19x11)cm được gián kín, bên trong có chứa 01 (một) viên ma túy được bỏ trong túi ni lông trong suốt; bao ni lông và phong bì thư niêm phong ban đầu (số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trịnh giám định).

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2023, giữa Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Võ Văn T và Cao Xuân N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên